

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Sinh viên năm thứ	Ngành học	Điểm học tập năm học 2025-2026
1	23020029	Phạm Hùng Dũng	02/09/2005	Nam	3	Công nghệ thông tin	3.93
2	23021709	Phạm Anh Tuấn	08/09/2005	Nam	3	Khoa học máy tính	3.92
3	23020135	Đầu Hồng Quang	23/03/2005	Nam	3	Công nghệ thông tin	3.92
4	23020057	Nguyễn Thanh Hải	10/07/2005	Nam	3	Công nghệ thông tin	3.92
5	23020155	Trần Quang Thành	09/09/2005	Nam	3	Công nghệ thông tin	3.91
6	23020509	Nguyễn Trọng An	02/08/2005	Nam	3	Hệ thống thông tin	3.90
7	23020925	Phạm Trường Giang	18/06/2005	Nam	3	Vật lý kỹ thuật	3.86
8	23020899	Bùi Đức Anh	19/01/2005	Nam	3	Vật lý kỹ thuật	3.86
9	23020675	Đặng Đình Khang	18/02/2005	Nam	3	Công nghệ thông tin định hướng thị trường Nhật Bản	3.85
10	23020353	Tô Tiến Đạt	07/05/2005	Nam	3	Trí tuệ nhân tạo	3.84
11	23020127	Dương Khôi Nguyên	28/02/2005	Nam	3	Công nghệ thông tin	3.84
12	23020137	Nguyễn Việt Quang	15/12/2005	Nam	3	Công nghệ thông tin	3.84
13	23021609	Nguyễn Phương Linh	12/09/2005	Nữ	3	Khoa học máy tính	3.78
14	23021806	Lê Thị Trà Giang	06/04/2005	Nữ	3	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử Viễn thông	3.68
15	23020483	Đổng Thị Kim Ngân	26/03/2005	Nữ	3	Kỹ thuật năng lượng	3.61